

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số (N^o): 0103/VAQ06 - 04/23 - 00

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG KIỂU LOẠI
DÙNG CHO LINH KIỆN (HỆ THỐNG, ĐỘNG CƠ, KHUNG, CỤM CHI TIẾT, CHI TIẾT) CỦA XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY
TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/COMPONENTS

Cấp theo Thông tư số 45/2012/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số:

0131/23/CH

Ngày: 10.03.2023

Pursuant to the Technical document N^o

Date

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

QCVN 36 : 2010/BGTVT

Regulation applied

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số:

29148/01/13/22/01

Ngày: 14.12.2022

Date

Pursuant to the results of C.O.P examination report N^o

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm số:

0315/BCTN-PX/23

Ngày: 01.03.2023

Date

Pursuant to the results of Testing record N^o

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm:

Lốp hơi xe mô tô, xe gắn máy

(System/ Component type)

Nhãn hiệu:

SRC

(Make)

Số loại:

100/90-10 56J SV419 TUBELESS

(Type)

Ký hiệu thiết kế/ký hiệu sản phẩm:

100/90-10 SV419

(Design code/component code)

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Công ty cổ phần cao su Sao Vàng

(Name and address of manufacturer)

231, đường Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Tên, địa chỉ xưởng sản xuất, lắp ráp:

Công ty cổ phần cao su Sao Vàng

(Name and address of assembly plant)

231, đường Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Kiểu loại sản phẩm nói trên phù hợp với QCVN 36 : 2010/BGTVT

The product is in compliance with the QCVN 36 : 2010/BGTVT

Ghi chú:

- Hàng năm, Giấy chứng nhận này được xem xét đánh giá
(Annually this Certificate will be evaluated).

Ngày 16 tháng 03 năm 2023 (Date)

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

Vietnam Register
General Director



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Tô An